

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **336/2025/DS-ST**
Ngày: 24-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Giàu

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1270/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 776/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Liêu Thị Long X**, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: Khóm S, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là Khóm S, phường L, tỉnh An Giang).

Địa chỉ liên hệ: Số T đường Hưng Đạo V, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố D, phường X, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Th**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường D, tỉnh Đồng Nai).

(Bà X, ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Liêu Thị Long X trình bày:

Bà và ông Trần Văn Th là chỗ quen biết nên nhiều lần bà chuyển tiền cho

ông Th vay. Vào ngày 27/3/2023 tại nhà bà, ông Th có lập hợp đồng vay của bà số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 (ba) tháng, đến ngày 26/6/2023 ông Th có nghĩa vụ hoàn trả lại một lần số tiền vay 500.000.000 đồng cho bà. Vì biết ông Th đang gặp khó khăn nên hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Bà giao tiền cho ông Th vừa bằng hình thức chuyển khoản (chuyển vào số tài khoản 1411748 mở tại Ngân hàng Á Châu, đứng tên Trần Văn Th), vừa giao bằng tiền mặt.

Kể từ khi vay đến nay, ông Th không trả tiền nợ gốc cho bà đúng thời hạn đã thỏa thuận. Khi đến hạn trả nợ, bà gọi điện, nhắn tin đòi tiền thì ông Th xin bà cho hện lại 01 tháng sau sẽ trả và tự đưa ra mức lãi suất của số tiền vay trên là 3%/tháng. Ông Th trả cho bà được 01 tháng tiền lãi và tiếp tục hện lại thời gian trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng. Ông Th đưa ra rất nhiều lý do để không thực hiện việc trả nợ, đến nay ông Th cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ cho bà.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th trả cho bà số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 27/3/2023 và tiền lãi tạm tính từ ngày bà nộp đơn khởi kiện (ngày 02/7/2024) đến ngày 02/8/2025, lãi suất 1%/tháng với số tiền là: $500.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 65.000.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền nợ gốc và lãi bà yêu cầu ông Th phải trả tạm tính đến ngày 18/8/2025 là: $500.000.000 \text{ đồng} + 65.000.000 \text{ đồng} = 565.000.000 \text{ đồng}$.

Tại bản tự khai ngày 22/9/2025, bà X thay đổi ý kiến, yêu cầu tính lãi theo lãi suất quy định là 10%/năm (tương đương 0,83% tháng) từ ngày 02/7/2024 đến ngày xét xử.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

- Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho ông Trần Văn Th đến Tòa án làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn Th không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 27/3/2023 bà Liêu Thị Long X và ông Trần Văn Th lập “Giấy vay tiền” có nội dung bà X cho ông Th vay số tiền 500.000.000 đồng; thời hạn vay

03 tháng (đến ngày 26/6/2023). Giấy vay tiền được ông Th ký ghi họ tên xác nhận nên được xem là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Th không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi cho mình. Tại kết quả xác minh của Công an phường Trảng Dài thể hiện ông Th có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Tổ M, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường D, tỉnh Đồng Nai) nhưng hiện nay ông Th đã bán nhà đi khỏi địa phương, địa phương không biết ông Thủy đi đâu, làm gì.

Xét thấy, khi vay tiền bị đơn có viết địa chỉ cụ thể của bị đơn vào giấy vay tiền, khi thay đổi địa chỉ bị đơn không thông báo cho nguyên đơn biết, trong khi đó bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình với nguyên đơn. Căn cứ theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem như bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy khi giải quyết vụ án Tòa án căn cứ vào địa chỉ trong các giấy vay tiền mà ông Th đã ký nhận với bà X làm căn cứ địa chỉ của bị đơn giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà X làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà X, vì vậy việc bà X yêu cầu ông Th có nghĩa vụ trả lại cho bà X số tiền gốc đã vay 500.000.000 đồng là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Về lãi suất, tại giấy vay tiền ký ngày 27/3/2023 không thể hiện lãi suất cho vay. Vì vậy, xác định đây là hợp đồng vay tiền không lãi và có thời hạn được quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao với lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Tại bản tự khai ngày 22/9/2025, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Liêu Thị Long X đối với ông Trần Văn Th: Buộc ông Trần Văn Th có trách nhiệm trả lại cho bà X số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 02/7/2024 đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Liêu Thị Long X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai) thì bị đơn ông Th có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Tổ M, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường D, tỉnh Đồng Nai) nhưng

hiện nay ông Th đã bán nhà đi khỏi địa phương, địa phương không biết ông Th đi đâu, làm gì. Ông Th thay đổi địa chỉ ghi trong Giấy vay tiền nhưng không thông báo cho bà X biết về nơi cư trú mới. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này được coi là ông Th cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Liêu Thị Long X khởi kiện ông Trần Văn Th có địa chỉ: Tổ M, khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (nay là phường D, tỉnh Đồng Nai) để tranh chấp số tiền cho vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án và xét xử vụ án theo thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Liêu Thị Long X căn cứ vào chứng cứ là “Giấy vay tiền ngày 27/3/2023” thể hiện nội dung ông Th vay bà X số tiền gốc là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng đến ngày 26/6/2023, không thỏa thuận lãi suất cho vay, ông Th đã ký xác nhận vào giấy vay tiền và có người làm chứng ký xác nhận. Từ khi vay đến nay ông Th không trả khoản tiền gốc nào, theo bà X khai ông Th chỉ trả cho bà X được 01 tháng tiền lãi với lãi suất 3%/tháng do ông Th tự đề xuất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không cung cấp ý kiến cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà X. Như vậy, cho thấy ông Th đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Ông Th không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ là bản chính Giấy vay tiền lập ngày 27/3/2023 do bà X cung cấp. Nội dung Giấy vay tiền thể hiện bà X cho ông Th vay số tiền gốc 500.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, việc bà X khởi kiện buộc ông Th phải trả cho bà X số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, bà X yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao chấp nhận lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) trên số tiền vay gốc chưa trả.

Do đó, việc bà X khởi kiện buộc ông Th phải trả cho bà X số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày bà X khởi kiện (ngày 02/7/2024) đến ngày xét xử (ngày 24/9/2025) là: $500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 449 \text{ ngày} = 61.506.849 \text{ đồng}$ là có căn cứ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Tổng số nợ gốc và lãi ông Th phải trả cho bà X là 561.506.849 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà X được chấp nhận nên ông Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: $20.000.000 \text{ đồng} + 4\% (561.506.849 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) = 26.460.274 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho bà X số tiền 12.300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0005120 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Liêu Thị Long X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Trần Văn Th.

Buộc ông Trần Văn Th phải trả lại cho bà Liêu Thị Long X tổng số tiền là 561.506.849đ (Năm trăm sáu mươi một triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và nợ lãi là 61.506.849đ (Sáu mươi một triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Trần Văn Th phải nộp 26.460.274đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Liêu Thị Long X số tiền 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0005120 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai).

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Kim Thoa